

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BYT quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2. Theo đó, Thông tư này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 do các sở y tế của Nhà nước thực hiện, bao gồm vi cấy máu, báo quẩn máu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

Thông tư này áp dụng đối với các trường hợp: thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định của pháp luật và báo hiểm y tế; người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 chi trả và các trường hợp được ngân sách Nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp lấy máu, báo quẩn máu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các phòng khám do ngân sách Nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Thông tư này bao gồm: Chi phí trả tiếp của vi cấy máu và báo quẩn máu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2; Chi phí tiến hành theo ngành bệnh, các khoản phí cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sản xuất công lập theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; không bao gồm phí cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế; Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 (sinh phẩm xét nghiệm nhanh, sinh phẩm xét nghiệm miễn dịch, sinh phẩm xét nghiệm cho phôi nang) theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp thu c phí m vi thanh toán của Qu b o h m

y

đ :

Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh máu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trả tiếp và chi phí tiến hành theo quy định tại cột 1 mức I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 78.000 đồng/xét nghiệm.

Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động máu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trả tiếp và chi phí tiến hành theo quy định tại cột 1 mức II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 178.900 đồng/xét nghiệm.

Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: Trường hợp máu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trả tiếp và chi phí tiến hành theo quy định tại cột 1 mức III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 cho phôi nang theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 501.800 đồng/xét nghiệm. Trường hợp gộp máu: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trả tiếp và chi phí tiến hành theo quy định tại cột 1 mức IV Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 cho phôi nang theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này, trong đó sinh phẩm xét nghiệm cho phôi nang được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 mức IV Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thu c phí m vi thanh toán của Qu b o h m

y

đ :

Đ i v i các c  s  khám b nh, ch a b nh c a Nhà n  c thu c các t nh, thành ph  tr c thu c trung   ng và các c  s  khám, ch a b nh tr c thu c các B , c  quan trung   ng đ ng trên đ a bàn đ a ph  ng, tr  tr  ng h p quy đ nh t i đ m b kho n này: V c xác đ nh m c giá th c hi n theo quy đ nh t i kho n 1 Đ u này, trong đó m c giá bao g m chi ph  tr c ti p và chi ph  ti n l  ng (ch a bao g m sinh ph m xét nghi m ph n   ng) do c p c  th m quy n c a đ a ph  ng quy đ nh nh ng không v  t m c giá t i đa khung giá d ch v  xét nghi m SARS-CoV-2 theo quy đ nh t i c t 1 Ph  l c ban hành kèm theo Thông t  này;

Đ i v i các c  s  khám b nh, ch a b nh tr c thu c B  Y t  và các b nh vi n h ng đ c bi t, b nh vi n h ng l  thu c các B , c  quan trung   ng và các c  s  y t  c a Nhà n  c th c hi n d ch v  y t  d  phòng: m c giá th c hi n theo quy đ nh t i kho n 1 Đ u này.

M t s  h  ng đ n v  thanh toán

Tr  ng h p c  s  y t  chuy n m u b nh ph m sang c  s  y t  khác đ  đ u ki n th c hi n xét nghi m: Đ i v i tr  ng h p thu c ph m vi thanh toán c a Qu  b o hi m y t : th c hi n thanh toán đ i v i tr  ng h p chuy n th c hi n d ch v  c n l m sàng theo quy đ nh c a pháp lu t v  b o hi m y t . Đ i v i tr  ng h p không thu c ph m vi thanh toán c a Qu  b o hi m y t : thanh toán theo m c giá d ch v  xét nghi m SARS-CoV-2 c a đ n v  th c hi n xét nghi m theo quy đ nh t i Thông t  này và chi ph  mua sinh ph m xét nghi m c a đ n v  th c hi n xét nghi m theo quy đ nh c a pháp lu t v  đ u th u.

Tr  ng h p vi c l y m u ho c th c hi n xét nghi m c  s  d ng v t t , sinh ph m xét nghi m đ  c c p t  ngu n phòng, ch ng d ch do ngân sách Nhà n  c b o đ m ho c đ  c các c  quan, t  ch c, cá nhân h  tr , tài tr , c p không thu ti n thì c  s  y t  c a Nhà n  c ph i tr  chi ph  v t t , sinh ph m xét nghi m đ  c h  tr  khi thu c a ngu i s  d ng d ch v , khi thanh toán, quy t toán v i c  quan b o hi m x  h i, ngân sách Nhà n  c.

Tr  ng h p chi ph  th c hi n xét nghi m cao h n m c giá t i đa quy đ nh t i c t 2 Ph  l c ban hành kèm theo Thông t  này, c  s  y t  c a Nhà n  c đ  c quy t toán vào ngu n kinh ph  giao t  ch , ngu n kinh ph  h p pháp khác c a đ n v  và không đ  c thu c a ngu i s  d ng d ch v  xét nghi m.

Tr  ng h p m u g p phát hi n d  ng tính, ph i ti p t c làm các xét nghi m đ  phát hi n m u d  ng tính thì chi ph  th c hi n xét nghi m đ  c tính ti p theo t ng tr  ng h p c  th  b o đ m nguyên t c không trùng l p v  chi ph  đã th c hi n.

Thông t  này c  hi u l c thi hành k  t  ngày 21 tháng 02 năm 2022. Thông t  s  16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 c a B  tr  ng B  Y t  quy đ nh giá d ch v  xét nghi m SARS-CoV-2 h t hi u l c thi hành k  t  ngày Thông t  này c  hi u l c.